

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/HS-ST**

Ngày: 25/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng và ông Trần Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 06 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn A (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 05/4 Nguyễn Tất Thành, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông Lê Văn B (chết) và bà Bùi Thị Kim S, sinh năm 1966; có vợ Trần Thị N, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Bản án số 22/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt Lê Văn A 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2018; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 13/01/2019; có mặt.

2. Đỗ Minh T (tên gọi khác: Chì), sinh năm 1983; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Số 34 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sửa khóa; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; con ông Đỗ Minh Q, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 141/2009/HSPT ngày 03/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt Đỗ Minh T 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; tạm giam từ ngày 13/01/2019; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh T theo yêu cầu của Tòa án:* Bà Huỳnh Thị Tâm – Luật sư Văn phòng Luật sư Huy Hoàng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn A theo yêu cầu của Tòa án:* Bà Trần Thị Như Thủy – Luật sư Văn phòng Luật sư Dân Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 01/5 Lê Lợi, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị Kim S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: 05/4 Nguyễn Tất Thành, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2019, Đỗ Minh T đi bộ từ nhà đến gác chắn tàu hỏa đoạn đường Lê Lợi thuộc phường 1, thành phố Tuy Hòa thì gặp Lê Văn A, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 78C1 – 421.97 của bà Bùi Thị Kim S (mẹ A) chở T đi trên một số tuyến đường thuộc thành phố T. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, A và T đi đến đường Mậu Thân, thuộc phường 9, thành phố T, phát hiện nhà ông Nguyễn Phú H (nhà thuê) cửa không khóa. A điều khiển xe chở Tuấn chạy vào sân và đi bộ vào nhà khiêng một két sắt hiệu Việt Đức, kích thước (65x40x30)cm ra để lên xe mô tô, A điều khiển xe, T ngồi sau ôm két sắt đang chuẩn bị chở đi thì bị tổ tuần tra Công an tỉnh Phú Yên phát hiện bắt quả tang.

Kiểm tra bên trong két sắt có 90.000.000 đồng và 05 miếng kim loại màu vàng trên mỗi miếng có ghi chữ và số “SJC 1 lượng”; 06 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong mỗi nhẫn có ghi chữ và số “K TUC 10 9999”; 02 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong mỗi nhẫn có ghi chữ và số “K TUC 2 9999”; 12 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong mỗi nhẫn có ghi chữ và số “KIM THACH BICH 50 9999”.

Theo Kết luận giám định số 1112/C09 (P4) ngày 05/03/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 05 miếng kim loại màu vàng và 20 nhẫn kim loại màu vàng có tổng khối lượng 225,01 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,96%.

Theo Kết luận định giá tài sản số 3045 ngày 18/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Yên kết luận: Két sắt có giá trị 3.600.000 đồng, vàng có giá trị 434.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 26/06/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo An; phạt Lê Văn A từ 09 đến 10 năm tù; Đỗ Minh T từ 08 đến 09 năm tù.

Đề nghị: Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen của Lê Văn A để đảm bảo thi hành án; Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 78C1 - 421.97 cho bà Bùi Thị Kim S; và tịch thu tiêu hủy: + 01 thanh kim loại dài 69,7cm, đường kính 02cm có một đầu dẹp; + 01 thanh sắt dài 58cm, đường kính 1,4cm một đầu dẹp, xung quanh quấn băng keo đen; + 01 cây đèn pin dài 11,5cm, đường kính 03cm; 01 đèn pin, màu đen dài 13,5cm; + 01 hộp nhựa kích thước (7,5x5x1,7)cm bên trong có 03 cục pin tiểu Pinaco 1,5V, bên ngoài có gắn bóng đèn led; 01 hộp quẹt Zippo kích thước (5,5x3,5x1,2)cm; + 01 ống tuýp sắt có một đầu hàn thanh sắt dài 12cm, rộng 13cm; + 01 lục giác có một đầu mài dẹp dài 5,8cm, rộng 0,7cm; + 01 dao đa năng có phần lưỡi dao và răng cưa dài 15,5cm, rộng 2,5cm; + 01 thanh kim loại dài 11,5cm có 01 đầu dẹp; + 01 thanh kim loại dài 07cm, 01 đầu dẹp cong; + 01 thanh kim loại dài 10 cm có 01 đầu dẹp cong; + 01 ví da kích thước (23x9x1)cm; + 01 khẩu trang vải; + 01 ổ khoá màu vàng đồng, kích thước (3,2x3,7x1,5)cm; + 01 phong bì màu trắng được dán kín bằng 03 bấm kim, bên ngoài ghi: mẫu chất màu đỏ thẩm thu trên sân trước nhà Nguyễn Phú Hải ở khu phố Ninh Tịnh 6, phường 9, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, ngày 13/01/2019.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều cho rằng, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc, vì các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo Lê Văn A còn tác động gia đình nộp khắc phục 2.000.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hơn nữa mức án cho các bị cáo.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận, các bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa người bị hại và một số người làm chứng vắng mặt; tuy nhiên trước đó người bị hại và người làm chứng đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và họ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên chấp nhận ý kiến của các Luật sư và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám xét chỗ ở, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Sau khi thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/01/2019. Lê Văn A và Đỗ Minh T đột nhập vào nhà ông Nguyễn Phú H ở phường 9, thành phố Tuy Hòa, khiêng trộm một két sắt hiệu Việt Đức trị giá 3.600.000 đồng, bên trong có 90.000.000 đồng tiền mặt và 225,01 gam vàng trị giá 434.850.000 đồng đưa ra ngoài thì bị bắt quả tang. Do đó, bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 26/06/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 528.450.000 đồng của các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, có nhân thân xấu; bị cáo Lê Văn A đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Đỗ Minh T cũng là người từng bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên cần xử phạt nghiêm và hình phạt của bị cáo A

phải cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị cáo A còn tác động gia đình nộp 2.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51, thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo A. Các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho các bị cáo là phù hợp, nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu xem xét giải quyết phần dân sự của bị hại.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng được thu tại Biên lai 0000246 ngày 25/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên, do gia đình bị cáo Lê Văn A nộp khắc phục thiệt hại thay cho bị cáo A. Vì bị cáo A không phải bồi thường phần dân sự, nhưng phải thực hiện nghĩa đối với khoản tiền án phí, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi bị cáo An thực hiện xong nghĩa thanh toán theo quyết định của bản án, số tiền còn dư được hoàn trả cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 thanh kim loại dài 69,7cm, đường kính 02 cm có một đầu dẹp; 01 thanh sắt dài 58cm, đường kính 1,4cm một đầu dẹp, xung quanh quấn băng keo đen; 01 cây đèn pin dài 11,5cm, đường kính 0,3cm; 01 đèn pin, màu đen dài 13,5cm; 01 hộp nhựa kích thước (7,5x5x1,7)cm bên trong có 03 cục pin tiểu Pinaco 1,5V, bên ngoài có gắn bóng đèn led; 01 ống tuýp sắt có một đầu hàn thanh sắt dài 12cm, rộng 13cm; 01 lục giác có một đầu mài dẹp dài 5,8cm, rộng 0,7cm; 01 dao đa năng có phần lưỡi dài và răng cưa dài 15,5cm, rộng 2,5cm; 01 thanh kim loại dài 11,5cm có 01 đầu dẹp; 01 thanh kim loại dài 07cm, 01 đầu dẹp cong; 01 thanh kim loại dài 10cm có 01 đầu dẹp cong; 01 khẩu trang vải; 02 đôi găng tay; 01 ổ khóa màu vàng đồng, kích thước (3,8x7,5x1)cm; 01 phong bì màu trắng được dán kín bằng 03 bấm kim, bên ngoài ghi: Mẫu chất màu đỏ thắm thu trên sân trước nhà Nguyễn Phú H ở khu phố Ninh Tĩnh 6, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ngày 13/01/2019. Không còn giá trị và không sử dụng được, nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6.2] 01 hộp quẹt Zippo kích thước (5,5x3,5x1,2)cm; 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen của bị cáo Lê Văn A; 01 ví da kích thước (23x9x1)cm của bị cáo Đỗ Minh T không liên quan đến việc phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 78C1 – 421.97 của bà Bùi Thị Kim S, bị cáo Lê Văn A sử dụng vào việc phạm tội bà S không biết, nên trả lại cho các chủ sở hữu theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Cơ quan ảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; thêm điểm b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn A.

Phạt:

Bị cáo Lê Văn A – 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2019.

Bị cáo Đỗ Minh T – 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 69,7cm, đường kính 02 cm có một đầu dẹp; 01 thanh sắt dài 58cm, đường kính 1,4cm một đầu dẹp, xung quanh quấn băng keo đen; 01 cây đèn pin dài 11,5cm, đường kính 0,3cm; 01 đèn pin, màu đen dài 13,5cm; 01 hộp nhựa kích thước (7,5x5x1,7)cm bên trong có 03 cục pin tiểu Pinaco 1,5V, bên ngoài có gắn bóng đèn led; 01 ống tuýp sắt có một đầu hàn thanh sắt dài 12cm, rộng 13cm; 01 lục giác có một đầu mài dẹp dài 5,8cm, rộng 0,7cm; 01 dao đa năng có phần lưỡi dai và răng cưa dài 15,5cm, rộng 2,5cm; 01 thanh kim loại dài 11,5cm có 01 đầu dẹp; 01 thanh kim loại dài 07cm, 01 đầu dẹp cong; 01 thanh kim loại dài 10cm có 01 đầu dẹp cong; 01 khẩu trang vải; 02 đôi găng tay; 01 ổ khóa màu vàng đồng, kích thước (3,8x7,5x1)cm; 01 phong bì màu trắng được

dán kín bằng 03 bấm kim, bên ngoài ghi: Mẫu chất màu đỏ thắm thu trên sân trước nhà Nguyễn Phú Hải ở khu phố Ninh Tĩnh 6, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ngày 13/01/2019.

- Tuyên trả cho bị cáo Lê Văn A: 01 hộp quẹt Zippo kích thước (5,5x3,5x1,2)cm; 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen; trả cho bị cáo Đỗ Minh T: 01 ví da kích thước (23x9x1)cm; trả cho bà Bùi Thị Kim Sang: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 78C1 – 421.97.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Cơ quan ảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000 đồng được thu tại Biên lai 0000246 ngày 25/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Sau khi bị cáo Lê Văn A thực hiện xong nghĩa thanh toán theo quyết định của bản án, số tiền còn dư được hoàn trả cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn A và Đỗ Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng

